

TUẦN 15:

CHỦ ĐỀ LỚN: ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHỎ: ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH
(Từ ngày 15 tháng 12 đến ngày 19 tháng 12 năm 2025)

Thời gian	Tên hoạt động	Nội dung hoạt động				
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
7h30 - 8h10	ĐT + TDS	- Hồ hấp: Gà gáy; Tay 3, bụng 3, chân 2 - Trò chơi: Mèo đuổi chuột				
8h10 - 8h30	LQ tiếng Việt	LQ chuỗi ba câu: Con lợn màu đen, con lợn 4 chân, con lợn là động vật nuôi trong gia đình	LQ chuỗi hđ: Con gà bới thóc, con gà mổ thóc, con gà cất tiếng gáy	LQ chuỗi ba câu: Con trâu có 4 chân, con trâu có 2 sừng, con trâu là động vật nuôi trong gia đình	LQ chuỗi ba câu: Con chó có 4 chân. Con chó màu vàng. Con chó là con gia súc	LQ chuỗi ba câu: Đây là con thỏ. Con thỏ có bộ lông đẹp, con thỏ có đuôi ngắn
8h30 - 9h00	Hoạt động học	TOÁN Số 7(Tiết 3)	CHỮ CÁI LQCC: b, d, đ (MT125)	MTXQ Khám phá quả trứng 5 ^E (MT76)	VĂN HỌC Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm “Mèo đi câu cá”	TẠO HÌNH Làm con vật nuôi trong gia đình từ các nguyên vật liệu (MT155)
9h00 - 9h50	Hoạt động ngoài trời	- Quan sát đàn gà - TCVD: Đội nào nhanh - Chơi tự do	- Dạy hát: Chú mèo con - TCVD: Đóng băng (EL 32) - Chơi tự do	- Một số con vật sống trong gia đình - TC: Thi xem đội nào nhanh - Chơi tự do	- Xếp con gà bằng hạt gạo TCVD: Về đúng chuồng - chơi tự do	- Nghe, giải câu đố về con vật trong gia đình. - TCVD: Hãy chọn đúng - Chơi tự do
9h50 - 10h40	Hoạt động chơi	- GPV: Bán hàng, gia đình - GXD: Xây trang trại chăn nuôi - Góc TH: Tô màu, làm con vật nuôi trong gia đình. - Âm nhạc: Hát, VĐ bài hát về con vật nuôi trong gia đình. - Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách truyện, đọc thơ, làm album về con vật sống trong gia đình - Góc khám phá khoa học: + Toán: tách gộp trong phạm vi 8, Phân loại các con vật theo dấu hiệu đặc trưng + Góc TN: Chăm sóc vườn rau, hoa				
14h30 - 16h	Hoạt động chiều	LQKT: Thể dục kỹ năng: - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh (4 lần) (MT8) 2. Chơi tự do các góc	1. Kể chuyện cho trẻ nghe “ Chú gà trông kiêu căng” (MT107) 2. Cho trẻ chơi trò chơi “ Đi theo nhịp điệu” EL29	1. Đọc ca dao, đồng dao trong chủ đề 2. Trò chơi : mèo đuổi chuột	1. Dạy trẻ: kỹ năng xã hội “ Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ con vật nuôi” 2 TC: bắt trước tiếng kêu con vật	1. Trò chơi: Cáo ơi! Ngủ à. 2. Văn nghệ cuối tuần
Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ						

Tuần 15:

CHỦ ĐỀ LỚN: ĐỘNG VẬT

CHỦ ĐỀ NHÁNH: ĐỘNG VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH

(Từ ngày 15 tháng 12 đến ngày 19 tháng 12 năm 2025)

A. Thể dục sáng

- Hô hấp: gà gáy; Tay 3, bụng 3, chân 2
- Trò chơi: Mèo đuổi chuột

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập phát triển chung theo hiệu lệnh

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập phát triển chung theo hiệu lệnh cùng cô và anh chị.

2. Kỹ năng

- Trẻ chú ý quan sát, tập theo cô các các động tác thể dục sáng
- Rèn cho trẻ có kỹ năng vận động tay, chân một cách nhịp nhàng, khéo léo

3. Giáo dục: Giáo dục trẻ chăm tập thể dục để cơ thể luôn khỏe mạnh

II. Chuẩn bị: Sân tập sạch sẽ, an toàn cho trẻ.

- Quần áo của cô và trẻ gọn gàng

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ ra sân đi thành đội hình vòng tròn thực hiện các kiểu đi, kiểu chạy.- Cho trẻ xếp thành đội hình 3 hàng ngang đứng so le nhau. <p>2. Hoạt động 2: Trọng động:</p> <p>* Bài tập phát triển chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hô hấp: hít vào thở ra- Tay 3 : Đứng xoay tròn hai cánh tay- Bụng 3: Nghiêng người sang bên- Chân 2: Bật đưa chân sang ngang các phía- Cô cho trẻ tập cùng cô theo nhịp hô.(cô chú ý sửa sai cho trẻ) <p>b. Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.- Cô cùng trẻ nhắc lại cách chơi và luật chơi- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.- Cô nhận xét chung tiết dạy <p>3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý thực hiện.- Trẻ xếp theo yêu cầu của cô.- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.- Trẻ chú ý quan sát tập theo cô.- Trẻ chú ý lắng nghe.- Trẻ chơi vui vẻ.- Trẻ đi lại nhẹ nhàng ra chơi.

B. HOẠT ĐỘNG CHƠI

- GPV: Bán hàng, gia đình
- GXD: Xây trang trại chăn nuôi
- Góc TH: Tô màu, làm con vật nuôi trong gia đình.
- Âm nhạc: Hát, VĐ bài hát về con vật nuôi trong gia đình.
- Góc sách truyện: Xem tranh ảnh, sách truyện, đọc thơ, làm album về con vật sống trong gia đình
- Góc khám phá khoa học toán: tách gộp trong phạm vi 8, Phân loại các con vật theo dấu hiệu đặc trưng
- + Góc TN: Chăm sóc vườn rau, hoa

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5t: Trẻ biết tên chủ đề chơi, góc chơi, trò chơi trong các góc. Biết phân vai chơi cho nhau và thực hiện tốt nhiệm vụ của vai chơi như: bố, mẹ, con, người bán hàng. Biết sử dụng nguyên vật liệu để xây dựng trang trại chăn nuôi đẹp, sáng tạo, tích cực hoạt động ở các góc tạo ra nhiều sản phẩm. Biết sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng trong khi chơi.

- Trẻ 4t: Bước đầu trẻ biết lựa chọn tên góc chơi, trò chơi, biết nhận nhóm chơi, bầu trưởng nhóm và phân vai chơi cho nhau trong nhóm. Biết phối hợp hành động chơi, vai chơi của mình 1 cách độc lập và sáng tạo như: bố, mẹ, con, người bán hàng. Góc xây dựng biết sử dụng những nguyên vật liệu sẵn có để xếp cạnh, xếp chồng, xếp kê thành trang trại chăn nuôi. Các góc hoạt động tích cực tạo nhiều sản phẩm đẹp... biết thể hiện mối quan hệ qua lại giữa các nhóm chơi.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5t: Rèn kỹ năng giao tiếp ứng xử trong khi chơi, liên kết các nhóm chơi, sử dụng đồ dùng đồ chơi phù hợp, đúng mục đích, sáng tạo khi chơi.

- Trẻ 4t: Trẻ biết giao tiếp ứng xử trong khi chơi, biết sử dụng các đồ chơi theo đúng chức năng của nó. Biết đánh giá hành vi của mình, của bạn trong nhóm chơi.

3. Giáo dục

- Trẻ biết cất và lấy đồ chơi đúng nơi quy định, đoàn kết trong khi chơi. Biết yêu quý chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình.

II. Chuẩn bị

- Góc phân vai: Đồ chơi nấu ăn, gia đình, cửa hàng bán thực phẩm và các con giống, thức ăn chăn nuôi.

- Góc xây dựng : Bộ đồ chơi xây dựng, ghép nút, gạch, cây xanh, con vật, cổng, hàng rào...

- Góc sách truyện: Sách, truyện, tranh ảnh, về các con vật trong gia đình tranh cho trẻ chơi ghép tranh.

- Góc tạo hình : Giấy A4, giấy màu, lá cây, nút chai...

- Góc sách truyện : Tranh ảnh, sách truyện, tranh ghép... kéo, keo...

- Góc âm nhạc: trống, phách tre, sắc xô...

- Góc KPKH: Lô tô các con vật, hạt hạt, sỏi... bình tưới nước, xô, dụng cụ làm vườn...

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Thỏa thuận trước khi chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho nhóm trẻ biểu diễn theo nhạc bài “ gà trống mèo con và cún con” - Các bạn vừa biểu diễn bài hát về điều gì? <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình đang học về chủ đề nhánh gì? - Trước khi tham gia chơi các góc chơi các con hãy bầu cho cô 1 bạn làm trưởng trò để điều khiển cuộc chơi ngày hôm nay nhé. - Bầu trưởng trò - Trên tay tớ là những tấm thẻ có hình ảnh của các góc chơi, đại diện các góc chơi sẽ lên chọn góc chơi mà mình thích qua bài hát “ bạn chọn đi” - Cô mời đại diện các góc lên chọn và giới thiệu về đồ chơi ở góc của mình nào? - Mời các bạn giới thiệu về đồ dùng đồ chơi góc chơi của mình nào. - Lần lượt đại diện giới thiệu đồ dùng đồ chơi của góc đã chọn. <p>+ Góc xây dựng:</p> <p>+ Góc phân vai:</p> <p>+ Góc tạo hình: hôm nay trong góc chơi nghệ thuật có nhóm góc chơi mới đó là góc sáng tạo, các con sẽ sáng tạo ra các con vật từ những lá cây, củ, quả, tấm bồng thật là đẹp</p> <p>+ Góc sách truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bây giờ bạn nào muốn chơi ở góc phân vai? + Góc phân vai các bạn chơi gì? + Cô bán hàng phải như thế nào? + Góc xây dựng các bạn xây gì nào? + Để xây được trang trại chăn nuôi các bạn cần có những gì? + Ai muốn chơi ở góc xây dựng - Các bạn khéo tay sẽ chơi ở góc nào? + Góc tạo hình hôm nay các bạn sẽ làm gì? + Để làm được con các bạn có nguyên liệu gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trẻ biểu diễn - Trẻ ý kiến - Vật nuôi trong gia đình - Bầu trưởng trò - 4 trẻ lên chọn thẻ - Lần lượt từng bạn lên giới thiệu góc chơi - Có hàng rào, gạch, cây xanh, vật nuôi trong gia đình - Có quầy bán hàng, đồ chơi nấu ăn... - Lá cây, quả, tấm bồng, kẽm... - Có sách truyện, tranh ảnh về con vật sống trong gia đình - Trẻ nhận góc chơi - Trẻ ý kiến - Trẻ ý kiến - Trẻ ý kiến - Trẻ ý kiến - Trẻ nhận vai - Trẻ ý kiến - Trẻ ý kiến - Trẻ ý kiến

- Trẻ 4t, 5t : phát âm chuẩn, nói đúng, rõ ràng mạch lạc, phát triển ngôn ngữ tiếng việt, vốn từ cho trẻ.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ, chăm sóc con vật nuôi.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ: Con lợn

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>- Cô đọc câu đố về con lợn + Cô dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Làm quen với chuỗi câu: Con lợn màu đen, con lợn 4 chân, con lợn là động vật nuôi trong gia đình</i></p> <p>- Cô đưa tranh con lợn cho trẻ quan sát.</p> <p>- Con lợn có màu gì?</p> <p>- Cô phát âm câu : Con lợn màu đen. 3 lần</p> <p>- Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>- Cô đưa tranh con chó cho trẻ quan sát.</p> <p>- Con lợn có 4 chân?</p> <p>- Cô phát âm câu : Conlợn có 4 chân. 3 lần</p> <p>- Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>- Con lợn thuộc nhóm gia cầm hay gia súc?</p> <p>- Cô phát âm câu: Con lợn thuộc nhóm con gia súc 3l</p> <p>- Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p><i>* Chúng mình vừa làm quen với câu gì?</i></p> <p>- Cô giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ động vật</p> <p>3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố: Ai đoán giỏi.</p> <p>- Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>+ Cô giơ tranh có chữ câu đã học . Trẻ nói từ, câu.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p><i>* Kết thúc:</i> Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.</p>	<p>Trẻ đoán.</p> <p>- Trẻ 4t trả lời, trẻ 3t nhắc lại</p> <p>- Cả lớp phát âm 3-4 lần</p> <p>- Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn</p> <p>Trẻ 5t trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp phát âm 3-4 lần</p> <p>- Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn</p> <p>- Trẻ 4t trả lời, trẻ 3t nhắc lại</p> <p>- Cả lớp phát âm 3-4 lần</p> <p>- Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn</p> <p>- Trẻ nhắc lại.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>-Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>- Trẻ ra chơi nhẹ nhàng</p>

HOẠT ĐỘNG HỌC : TOÁN

Đề tài : Số 7 (tiết 3)

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Biết chia 7 đối tượng thành 2 phần bằng nhiều cách (Chia tự do, chia theo yêu cầu), biết gắn số tương ứng và biết đọc số lượng từng phần.

- Biết tách ra, gộp vào ở nhóm đồ vật có số lượng 7.
- Trẻ biết liên hệ xung quanh lớp, biết tham gia vào các trò chơi trong hoạt động thành thạo.

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết xếp, đếm các nhóm đối tượng trong phạm vi 7.

- Trẻ biết thêm bớt, tạo nhóm đối tượng có số lượng 7 cùng các anh chị.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ khả năng đếm, thêm, bớt thành thạo trong phạm vi 7.

- Rèn trẻ có khả năng tư duy nhanh nhẹn, ghi nhớ có chủ đích.

- Rèn cho trẻ biết nói đủ câu, rõ ràng và đủ ý.

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ yêu thực hiện đúng luật giao thông đường bộ.

- Trẻ hứng thú hoạt động.

II. Chuẩn bị:

1. Đồ dùng của cô.

- Mỗi trẻ 1 rô đưng; 2- 3 loại đồ vật có số lượng 7 (xe con, xe đạp, xe máy), 2 thẻ số 7 và một số thẻ số từ 1- 7. hột hạt có số lượng 7

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1.HĐ 1: Trò chuyện, gây hứng thú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố” - Các con vừa hát bài hát gì? - Ở ngã tư đường phố có những gì?. <p>2. HĐ 2: Phát triển bài</p> <p>* Ôn nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con nhìn xem trong bến xe có gì ? - Cho trẻ tìm các nhóm xe trong bến , yêu cầu trẻ thêm bớt để đủ 7, gắn số (Cô mời 3 trẻ) <p>Cô cùng cả lớp kiểm tra lại đọc số.</p> <p>* Chia nhóm các đối tượng có số lượng 7 làm 2 phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình cùng quan sát xem trên bảng cô có gì? có số lượng bao nhiêu? - Cho cả lớp cùng kiểm tra lại nhóm các PTGT trên bảng. - Mời 3 trẻ lên chia (mỗi trẻ chia một nhóm) làm 2 phần và gắn số ở mỗi phần "nếu trẻ chia trùng nhau thì cô chia lại" - Bạn nào nhận xét về cách chia nhóm có số lượng 7 chia làm 2 phần? - Có mấy cách chia? Là những cách nào? - Còn cách chia nào khác không? <p>=> Khái quát: Những nhóm PTGT có số lượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát - Cá nhân trả lời - Cá nhân trả lời - Cá nhân trả lời - Trẻ lên tìm, đếm, gắn thẻ số - Cá nhân trả lời - Cả lớp đếm 1 lần. - 3 trẻ thực hiện chia theo ý thích trẻ. - 4 - 5 trẻ nhận xét. - 3 - 4 trẻ (có 3 cách chia đó là..) - Cá nhân trẻ trả lời;

<p>7 chia làm 2 phần chỉ có 3 cách chia (cách thứ nhất: gồm có 1 và 6; cách thứ 2: gồm có 2 và 5; cách thứ 3: gồm có 3 và 4;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thực hiện: Trong rổ các con có gì? - Chúng mình cùng xếp 7 xe máy thành hàng ngang từ trái sang phải, vừa xếp vừa đếm. - Chúng mình chia 7 xe máy làm 2 phần theo ý thích - Con chia như thế nào? (Bạn nào chia giống cách của bạn Trang giờ tay? đó là cách chia nào?) - Chúng mình gộp lại xem tất cả có bao nhiêu cái xe? - Chúng mình hãy chia theo yêu cầu: chia một phần có 1 phần kia còn lại mấy?; 1 phần có 2 phần kia còn lại? 1 phần có 3 phần kia còn lại? (sau mỗi lần chia yêu cầu trẻ gộp lại) - Kiểm tra kết quả chia của trẻ, yêu cầu trẻ đếm từng phần trẻ đã chia. - Chúng mình gộp 2 phần lại xem có tất cả bao nhiêu xe? Chúng mình cùng cất vào rổ. <p>* Liên hệ: Cho trẻ chơi tập tầm vòng chia 7 hạt ngô làm 2 phần theo ý thích và theo yêu cầu 3 lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm xung quanh lớp có các nhóm PTGT, được chia theo các cách trẻ tìm và nói cách chia. - Cả lớp cùng kiểm tra kết quả cùng bạn. Cho trẻ cất lần lượt đồ chơi vào rổ. <p>* Chúng mình vừa chia nhóm có số rất giỏi, nào chúng mình cùng hát và nhún nhảy theo nhịp bài “Em đi qua ngã tư đường phố” nào!</p> <p>* Trò chơi “Về đúng bên”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phổ biến cách chơi, luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần <p>3. HĐ 3: Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc thơ “Cô dạy con” và đi ra ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Cả lớp cùng thực hiện; - Cả lớp chia theo ý thích 1 lần; - Cá nhân 5 - 6 trẻ trả lời; - Trẻ trả lời - Cả lớp thực hiện; - Tổ thực hiện 1 lần; - Cả lớp thực hiện 1 lần; - Cá nhân trả thực hiện; - Cả lớp thực hiện 1 lần; - 4 - 5 trẻ thực hiện; - Cả lớp cùng chơi 3 lần - Trẻ hát - Trẻ lắng nghe - Cả lớp cùng chơi 4 - 5 lần. - Cả lớp hát cất đồ
--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Quan sát đàn gà

-TCVD: **Đội nào nhanh**

- Chơi tự do

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5t: Biết gọi đúng tên và một số đặc điểm nổi bật của con gà, , đầu, mình, đuôi, chân. nói được một số loại thức ăn của gà, Thuộc nhóm gia cầm, đếm được số lượng đàn gà

- Trẻ 4t: Trẻ gọi đúng tên gà trống, đặc điểm của đàn gà, biết chơi trò chơi

2. Kỹ năng:

- Trẻ 4t, 5t: Phát triển ngôn ngữ rõ ràng mạch lạc; khả năng diễn đạt.

+ Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích cho trẻ

3. Thái độ tình cảm:

- Trẻ yêu quý, chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi.

II. Chuẩn bị: Mô hình đàn gà

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Hoạt động có chủ đích.</p> <p>- Quan sát đàn gà</p> <p>- Cô và trẻ hát bài hát: “ đàn gà con”.</p> <p>? Bài hát nói đến con vật gì.</p> <p>+ Cô cho trẻ quan sát mô hình đàn gà</p> <p>+ Đây là con gì? 4t</p> <p>+. Đàn gà có mấy con? cho trẻ đếm</p> <p>+. Bạn nào có nhận xét về đàn gà?(có gà trống, gà mái, gà con)</p> <p>+. Những con gà có đặc điểm gì?</p> <p>+. Thức ăn của của gà là gì?</p> <p>+. Gà trống(mái, gà con kêu thế nào) gáy thế nào?</p> <p>+. Chúng mình cùng bắt trước tiếng gà trống, gà mái, gà con nào?</p> <p>+. Muốn cho đàn gà mau lớn chúng mình phải làm gì?</p> <p>- Cô giáo dục trẻ: phải cho gà ăn để gà mau lớn</p> <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi vận động : Đội nào nhanh</p> <p>- Cô nêu cách chơi.</p> <p>+ Cô chia lớp thành 2 đội lần lượt các bạn đứng đầu hàng lên thức ăn (ngô) để vào bên của đội mình sau đó chạy về cuối hàng đứng cứ thực hiện cho đến hết đội nào lấy nhanh được nhiều thì thắng</p> <p>- Luật chơi: Mỗi lần lấy 1 túi</p> <p>- Cô cho trẻ chơi.</p> <p>- Cô theo dõi quan sát trẻ chơi.</p> <p>3. Hoạt động 3: Chơi tự do.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi.</p> <p>- Cô theo dõi quan sát trẻ chơi.</p>	<p>- Trẻ hát.</p> <p>- Trẻ 4t trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ 4t trả lời</p> <p>- Trẻ 5t trả lời:</p> <p>- Trẻ nhận xét</p> <p>- Trẻ 4,5t trả lời</p> <p>- Trẻ 4t trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ 4t trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi hào hứng</p> <p>- Trẻ chơi nhẹ nhàng</p>

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

LQKT: Thể dục kỹ năng: Đều tài: - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh. (4 lần) (MT8)

I. Mục đích: Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô (Đổi hướng 3- 4 lần)

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh
- **Vận động cơ bản:** Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh: 5 tuổi. (4 lần)

(MT8)

- Trẻ biết Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh.
- Cô giới thiệu tên bài tập.
- Cô làm mẫu lần 1: không giải thích
- Cô làm mẫu lần 2: giải thích.
- TTCB: Cô đứng vào vạch xuất phát, đứng chân rộng bằng vai. Khi có hiệu lệnh “Chạy”. Cô thực hiện vận động “chạy”. cô chạy chậm khoảng 2 m, tiếp tục chạy nhanh 3-4 m sau đó lại chạy chậm rồi dừng lại. Mỗi lần thay đổi có kèm theo hiệu lệnh của cô.(bằng lời hoặc xác xô)

- Cô làm mẫu lần 3

Trẻ thực hiện:

- Cho 2 trẻ ở 2 hàng bên làm cho cô và các bạn xem và nhận xét
- Lần 2: Lần lượt cho từng trẻ lên thực hiện
- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

c. Trò chơi vận động: *Chuyền bóng*

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- Cho trẻ chơi.

Cho trẻ đi nhẹ nhàng hồi tĩnh.

2. Chơi tự do ở các góc

- Cô hỏi tên các góc chơi trong lớp
- Cô cho trẻ lấy đồ chơi về chơi tự do ở các góc
- Cô quan sát trẻ chơi
- Kết thúc: Cô nhận xét động viên trẻ

3. Vệ sinh - Nêu gương - Trả trẻ.

Thứ ba, ngày 16 tháng 12 năm 2025

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Đề tài: Làm quen chuỗi câu: Con gà bới thóc, con gà mổ thóc, con gà cất tiếng gáy

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba hành động một cách rõ ràng mạch lạc: Con gà bới thóc, con gà mổ thóc, con gà cất tiếng gáy
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba hành động: Con gà bới thóc, con gà mổ thóc, con gà cất tiếng gáy

2. Kỹ năng:

- Trẻ 4t, 5t : phát âm chuẩn, nói đúng, rõ ràng mạch lạc, phát triển ngôn ngữ tiếng việt, vốn từ cho trẻ.

3. Thái độ: Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật.

II: Chuẩn bị:

- Video con gà

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ hát bài :Gà trống mèo con và cún con » sau đó trò chuyện dẫn dắt vào bài <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Làm quen chuỗi ba hành động: Con gà bới thóc, con gà mổ thóc, con gà cất tiếng gáy</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho quan sát video con gà và hỏi trẻ con gà đang làm gì?- Cô nói mẫu câu “ Con gà bới thóc ” 2 - 3 lần- Dạy trẻ nói câu “ Con gà bới thóc” dưới nhiều hình thức- Cô chú ý sửa sai cho trẻ- Chúng mình cùng quan sát xem gà làm gì tiếp theo- Cô nói mẫu câu: Con gà mổ thóc- Cho cả lớp nói cùng cô:- Cho trẻ nói theo tổ, nhóm bạn trai, bạn gái, nhóm 4,5t- Cá nhân trẻ 4,5t- Cô sửa sai cho trẻ.- Cô nói mẫu câu : Con gà cất tiếng gáy(3 lần)- Cho trẻ nói theo tổ, nhóm bạn trai, bạn gái, nhóm 4,5t- Cá nhân trẻ 4,5t- Cô sửa sai cho trẻ. <p>* Trò chơi: Ai đoán giỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô nêu cách chơi và luật chơi- Cô tổ chức cho trẻ chơi <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng	<ul style="list-style-type: none">- Cả lớp hát- Trẻ 4t trả lời- Trẻ lắng nghe- Trẻ nói theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân- Trẻ trả lời- Trẻ nghe- Trẻ nói theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân- Trẻ trả lời- Trẻ nghe- Trẻ nói theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân- Trẻ nghe- Trẻ chơi hào hứng- Trẻ ra chơi

HOẠT ĐỘNG HỌC: CHỮ CÁI

Làm quen chữ cái b,d,đ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức: Trẻ 4-5 tuổi: Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái b, d, đ qua từ, qua thẻ chữ và (MT125): Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt. nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt .

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nhận biết và phát âm đúng chữ b, d, đ cho trẻ.
- Rèn khả năng quan sát, phân biệt, so sánh sự giống và khác nhau chữ d, đ qua đặc điểm cấu tạo các nét chữ.

3. Thái độ: Trẻ thích học chữ cái, tham gia tiết học sôi nổi hứng thú. Chấp hành đúng luật lệ giao thông

II. Chuẩn bị.

- Tranh có chứa từ.
- Thẻ chữ b, d, đ cho cô và trẻ.
- Các phương tiện và biển báo giao thông có gắn chữ cái: Máy bay, xe đạp, đường dành cho ô tô

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Ôn định tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát “ Em đi qua ngã tư đường phố” - Ngã tư đường phố có những gì? - Vậy khi tham gia giao thông các con phải như thế nào? - Cô giáo dục trẻ chấp hành đúng luật giao thông <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Làm quen chữ b</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát tranh vẽ “Xe buýt” - Cho trẻ đọc từ “Xe buýt” dưới tranh - Cho trẻ ghép từ con báo bằng thẻ chữ rời - Cho trẻ đếm chữ cái trong từ “xe buýt” vừa ghép - Cho 1 trẻ lên tìm chữ cái đã học trong từ “xe buýt”. - Trong từ “xe buýt” có chữ cái mới mà hôm nay cô muốn giới thiệu với chúng mình. - Cô giới thiệu chữ “b” - Cô phát âm mẫu 2 lần - Cô giới thiệu cách phát âm: Để phát âm chữ “b” khép hai môi đẩy hơi nhẹ và phát âm “b” - Cho trẻ phát âm chữ “b” theo nhiều hình thức - Cô chú ý sửa sai. - Cho trẻ tri giác chữ b - Cho trẻ nêu cấu tạo của chữ “b”? - Cô khái quát: chữ “b” gồm một nét thẳng đứng, một nét cong tròn, nét cong tròn nằm phía dưới bên phải nét thẳng đứng. - Cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ “b” - Cô giới thiệu và cho trẻ quan sát: Chữ b in thường, viết thường, viết hoa nhưng đều phát âm là b - Cho trẻ phát âm ba kiểu chữ “b”. - Các con đã nhìn thấy chữ “b” ở đâu? <p>* Làm quen chữ d</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trời tối! Trời sáng - Cho trẻ quan sát tranh vẽ công an điều khiển xe dừng lại 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát - Vài trẻ kể - Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Cả lớp đọc - 1 trẻ ghép chữ - Cả lớp đếm - Trẻ chú ý - Trẻ nghe - Trẻ chú ý nghe - Trẻ phát âm theo lớp, tổ, cá nhân - Trẻ truyền tay nhau tri giác chữ b - Trẻ nêu cấu tạo chữ b - Trẻ nghe - Vài trẻ nhắc lại - Trẻ chú ý - Trẻ phát âm chữ b - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát - Cả lớp đọc

<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đọc từ “dừng lại” dưới tranh - Cho trẻ ghép từ “dừng lại” bằng thẻ chữ rời - Cho trẻ đếm chữ cái trong từ “dừng lại” vừa ghép - Cho 1 trẻ lên tìm chữ cái đã học trong từ “biển chỉ dẫn”. - Trong từ “dừng lại” có chữ cái mới mà hôm nay cô muốn giới thiệu với chúng mình. - Cô giới thiệu chữ “d” - Cô phát âm mẫu 2 lần - Cho trẻ phát âm chữ “d” theo nhiều hình thức - Cô chú ý sửa sai. - Cho trẻ tri giác chữ d - Cho trẻ nêu cấu tạo của chữ “d”? - Cô khái quát: chữ “d” gồm một nét cong tròn khép kín, một nét thẳng nằm phía bên phải - Cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ “d” - Cô giới thiệu và cho trẻ quan sát: Chữ d in thường, viết thường, viết hoa nhưng đều phát âm là d - Cho trẻ phát âm ba kiểu chữ “d”. - Các con đã nhìn thấy chữ “d” ở đâu? * Làm quen chữ đ - Cho trẻ vận động bài đi xe đạp - Cho trẻ quan sát tranh vẽ “xe đạp” - Cho trẻ đọc từ “xe đạp” dưới tranh - Cho trẻ ghép từ “xe đạp” bằng thẻ chữ rời - Cho trẻ đếm chữ cái trong từ “xe đạp” vừa ghép - Cho 1 trẻ lên tìm chữ cái đã học trong từ “xe đạp”. - Trong từ “xe đạp” có chữ cái mới mà hôm nay cô muốn giới thiệu với chúng mình. - Cô giới thiệu chữ “đ” - Cô phát âm mẫu 2 lần - Cho trẻ phát âm chữ “đ” theo nhiều hình thức - Cô chú ý sửa sai. - Cho trẻ tri giác chữ đ - Cho trẻ nêu cấu tạo của chữ “đ”? - Cô khái quát: chữ “đ” gồm một nét cong tròn khép kín, một nét thẳng nằm phía bên phải, phía trên nét thẳng có một nét ngang. - Cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ “đ” - Cô giới thiệu và cho trẻ quan sát: Chữ đ in thường, viết thường, viết hoa nhưng đều phát âm là đ - Cho trẻ phát âm ba kiểu chữ “đ”. - Các con đã nhìn thấy chữ “đ” ở đâu? * So sánh chữ d và chữ đ + Giống nhau: Đều có nét cong tròn, nét thẳng đứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 trẻ ghép chữ - Cả lớp đếm - Trẻ chú ý - Trẻ nghe - Trẻ chú ý nghe - Trẻ phát âm theo lớp, tổ, cá nhân - Trẻ truyền tay nhau tri giác chữ d - Trẻ nêu cấu tạo chữ d - Trẻ nghe - Vài trẻ nhắc lại - Trẻ chú ý - Trẻ phát âm chữ d - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát - Cả lớp đọc - 1 trẻ ghép chữ - Cả lớp đếm - Trẻ chú ý - Trẻ nghe - Trẻ chú ý nghe - Trẻ phát âm theo lớp, tổ, cá nhân - Trẻ truyền tay nhau tri giác chữ đ - Trẻ nêu cấu tạo chữ đ - Trẻ nghe - Vài trẻ nhắc lại - Trẻ chú ý - Trẻ phát âm chữ đ - Trẻ trả lời - Trẻ so sánh
--	---

<p>+ Khác nhau: chữ “đ” không có nét nằm ngang, chữ “đ” có nét nằm ngang nằm trên nét thẳng đứng.</p> <p>- Cô cho trẻ nhắc lại</p> <p>* Trò chơi 1: Nhảy vào ô chữ EL 28</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi</p> <p>- Hướng dẫn trẻ chơi</p> <p>- Tổ chức cho trẻ chơi</p> <p>- Cô nhận xét</p> <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc</p> <p>- Hỏi trẻ những chữ cái vừa được làm quen</p> <p>- Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng</p>	<p>- Trẻ nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ ra chơi nhẹ nhàng</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Dạy hát: chú mèo con

TCVD: Đóng băng (EL23)

Chơi tự do

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi : Trẻ nhớ tên bài hát, tên nhạc sỹ hiểu nội dung bài hát, thuộc lời bài hát. Biết thể hiện cảm xúc phù hợp khi hát về con vật, trong bài hát
- 4 tuổi : Trẻ nhớ tên bài hát, tên nhạc sỹ hiểu nội dung bài hát, thuộc lời bài hát.

2. Kỹ năng:

- Trẻ 4t, 5t: Rèn kỹ năng ca hát, phát triển thính giác cho trẻ. Hát đúng lời, đúng giai điệu vui tươi

3. Thái độ:

- GD: trẻ yêu quý các con vật nuôi sống trong gia đình

II. Chuẩn bị:

- Cô thuộc bài hát
- Đĩa nhạc không lời

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: HĐCCĐ : Dh : Chú mèo con</p> <p>- Cô làm tiếng kêu con mèo</p> <p>- Các con có yêu quý con mèo không?</p> <p>- Có một bài hát rất hay nói về các con vật nuôi trong gia đình chúng mình đó là bài hát “Chú mèo con”</p> <p><i>* Dạy hát “Chú mèo con”</i></p> <p>- Các con hãy cùng lắng nghe cô hát bài hát này xem chú mèo ngộ nghĩnh như thế nào nhé!</p> <p>- Cô hát lần 1 thể hiện tình cảm của bài hát.</p> <p>- Cô hát lần 2 giảng nội dung: Bài hát nói về các con vật nuôi trong gia đình như con gà trống,</p>	<p>Trẻ lắng nghe và đoán.</p> <p>2 - 3 trẻ có ý kiến</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>Trẻ chú ý.</p> <p>Trẻ chú ý quan sát lắng nghe.</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>

<p>mèo con và con cho con mỗi con đều có những công việc riêng của mình để giúp ích cho mọi người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con có muốn học thuộc bài hát này cùng với cô không? - Dạy trẻ hát cả lớp 2 lần - Dạy trẻ hát theo tổ, nhóm, cá nhân (Cô chú ý sửa sai cho trẻ) <p>2. Hoạt động 2 : Trò chơi</p> <p><i>*Trò chơi: đóng băng(EL23.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần. <p>3. Hoạt động 3: chơi tự do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gợi ý cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời - cô bao quát trẻ chơi 	<p>Cả lớp trả lời.</p> <p>Trẻ chú ý hát theo cô.</p> <p>Trẻ hát đúng giai điệu của bài hát.</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chơi vui vẻ, hứng thú.</p> <p>Trẻ chơi tự do</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Kể chuyện cho trẻ nghe “ Chú gà trống kiêu căng” (MT107)

- Cô giới thiệu tên truyện
- Cô kể lần 1: Hỏi lại trẻ tên truyện
- Cô kể lần 2: Hỏi trẻ câu truyện nói về con gì?
- Cô kể lần 3: Trích dẫn giảng nội dung
- + Trong câu truyện có những con vật nào?
- + Gà trống non đã khoe khoang như thế nào?
- + Mèo vàng và gà tò tò ra như thế nào?
- + Gà tò đã làm gì mèo vàng?
- + Và cuối cùng gà trống non đã nhận ra điều gì?
- Cô giáo dục trẻ luôn

2. Cho trẻ chơi trò chơi “ Đi theo nhịp điệu” *Thẻ EL29*

- Cô bao quát trẻ chơi

3. Vệ sinh - Nêu gương - Trả trẻ.

Thứ tư, ngày 17 tháng 12 năm 2025

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Đề tài: LQ chuỗi ba câu: Con trâu có 4 chân, con trâu có 2 sừng, con trâu là động vật nuôi trong gia đình

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5t: Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba câu một cách rõ ràng mạch lạc: Con trâu có 4 chân, con trâu có 2 sừng, con trâu là động vật nuôi trong gia đình
- Trẻ 4t : Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba câu Con trâu có 4 chân, con trâu có 2 sừng, con trâu là động vật nuôi trong gia đình

2.Kĩ năng:

- Trẻ 4t, 5t : phát âm chuẩn, nói đúng, rõ ràng mạch lạc, phát triển ngôn ngữ tiếng việt, vốn từ cho trẻ.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ, chăm sóc con vật nuôi.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ: Con trâu

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <p>- Cô và trẻ đọc bài đồng dao Đi cầu đi quán + Cô dẫn dắt vào bài.</p> <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* <i>Làm quen với chuỗi câu:</i> Con trâu có 4 chân, con trâu có 2 sừng, con trâu là động vật nuôi trong gia đình</p> <p>- Cô đưa tranh con lợn cho trẻ quan sát.</p> <p>- Con trâu có mấy chân?</p> <p>- Cô phát âm câu: Con trâu có 4 chân, 3 lần</p> <p>- Cả lớp phát âm, nhóm, cá nhân phát âm (cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>- Cô đưa tranh con chó cho trẻ quan sát.</p> <p>- Con trâu có 4 chân?</p> <p>- Cô phát âm câu : con trâu có 2 sừng 3 lần</p> <p>- Cả lớp phát âm, nhóm, cá nhân phát âm (cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>- Con trâu thuộc nhóm gia cầm hay gia súc?</p> <p>- Cô phát âm câu: con trâu là động vật nuôi trong gia</p> <p>- Cả lớp phát âm, nhóm, cá nhân phát âm (cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>* Chúng mình vừa làm quen với câu gì?</p> <p>- Cô giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ động vật</p> <p>3. Hoạt động 3: Trò chơi Bắt lầy và nói</p> <p>- Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>*<i>Kết thúc:</i> Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.</p>	<p>Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ 4t trả lời, trẻ 3t nhắc lại</p> <p>- Cả lớp phát âm 3-4 lần</p> <p>- Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn</p> <p>Trẻ 5t trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>- Cả lớp phát âm 3-4 lần</p> <p>- Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn</p> <p>- Trẻ 4t trả lời, trẻ 3t nhắc lại</p> <p>- Cả lớp phát âm 3-4 lần</p> <p>- Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn</p> <p>- Trẻ nhắc lại.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe.</p> <p>- Trẻ chơi hứng thú.</p> <p>- Trẻ ra chơi nhẹ nhàng</p>

HOẠT ĐỘNG HỌC: MTXQ

Đề tài : Khám phá quả trứng 5E

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- 5T: Trẻ gọi đúng, đặc điểm màu sắc của quả trứng, biết được con vật gì đẻ ra quả trứng, (MT76)

cấu tạo quả trứng dạng hình tròn, tính chất quả trứng: Vỏ nhẵn, bên trong quả trứng có lòng đỏ và lòng trắng, trứng sống, trứng chín, quả trứng dễ vỡ,... Biết

trứng có thể chế biến thành những món ăn ngon, bổ dưỡng (Trứng rán, trứng ốp la, trứng luộc,... Trứng rất tốt cho cơ thể giúp bổ sung canxi, cung cấp axit béo omega 3, giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch, ngoài ra quả trứng còn dùng để làm đẹp da. **(S)**

- 4T: Trẻ gọi đúng, màu sắc của quả trứng, biết được con vật gì đẻ ra quả trứng, cấu tạo quả trứng dạng hình tròn, tính chất quả trứng: Vỏ nhẵn, bên trong quả trứng có lòng đỏ và lòng trắng, trứng sống, trứng chín, quả trứng dễ vỡ,... Biết trứng có thể chế biến thành những món ăn ngon, bổ dưỡng (Trứng rán, trứng ốp la, trứng luộc,... Trứng rất tốt cho cơ thể giúp bổ sung canxi, cung cấp axit béo omega 3, giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch, ngoài ra quả trứng còn dùng để làm đẹp da theo khả năng của trẻ. **(S)**

- 5T: Trẻ kể tên, biết cách sử dụng các dụng cụ: Đèn pin, bút, thước đo khám phá quả trứng. Thìa, đũa, gia vị hạt nêm, hành lá, bếp ga mini, để tạo ra sản phẩm trứng rán, trứng ốp la **(T)**

- 4T: Trẻ kể tên, biết cách sử dụng các dụng cụ: Đèn pin, bút, thước đo khám phá quả trứng. Thìa, đũa, gia vị hạt nêm, hành lá, bếp ga mini, để tạo ra sản phẩm trứng rán, trứng ốp la theo khả năng và theo hướng dẫn của cô **(T)**

- 5T: Trẻ biết khám phá quả trứng và ghi kết quả vào bảng khám phá quả trứng, biết chế biến một số món ăn từ quả trứng, trang trí quả trứng theo ý thích. Trẻ biết cách đập trứng, bóc vỏ trứng, tách lòng đỏ, lòng trắng trứng bằng dụng cụ: thìa. **(E)**

- 4T: Trẻ biết khám phá quả trứng và ghi kết quả vào bảng khám phá quả trứng, biết chế biến một số món ăn từ quả trứng, trang trí quả trứng theo ý thích. Trẻ biết cách đập trứng, bóc vỏ trứng, tách lòng đỏ, lòng trắng trứng bằng dụng cụ: thìa theo khả năng và theo hướng dẫn của cô **(E)**

- 5T: Trẻ nhận ra quả trứng vỏ nhẵn, cứng, dễ vỡ,... trẻ dự đoán kết quả, tưởng tượng xem quả trứng như thế nào? **(A)**

- 4T: Trẻ nhận ra quả trứng vỏ nhẵn, cứng, dễ vỡ,... trẻ dự đoán kết quả, tưởng tượng xem quả trứng như thế nào theo khả năng của trẻ? **(A)**

- 5T: Trẻ đo kích thước của trứng, quả trứng to, quả trứng nhỏ, đếm các nguyên vật liệu, đếm số quả trứng trẻ thực hiện, đếm số thìa muối, đếm gạo nước...) **(M)**

- 4T: Trẻ đo kích thước của trứng, quả trứng to, quả trứng nhỏ, đếm các nguyên vật liệu, đếm số quả trứng trẻ thực hiện, đếm số thìa muối, đếm gạo nước...) theo hướng dẫn của cô **(M)**

2. Kỹ năng

- Quan sát, khám phá, đặt câu hỏi để có hiểu biết về quả trứng **(S)**

- Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị để khám phá, tìm hiểu về quả trứng **(T)**

- Trẻ thực hiện được quy trình tìm hiểu, khám phá về quả trứng **(E)**

- Thể hiện được cái đẹp, sự cẩn thận trong quá trình tạo hình từ vỏ quả trứng **(A)**

- Nhận biết được hình dạng đối tượng (M)
- Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng đo kích thước, ôn đếm số lượng. Quá trình trẻ sử dụng dụng cụ, đồ dùng để trang trí quả trứng, ốp trứng và luộc trứng.

3. Thái độ

- Trẻ tích cực, hứng thú, tập trung, vui vẻ tham gia vào hoạt động.
- Trẻ biết chủ động phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động
- Lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.
- Giáo dục trẻ ăn các món chế biến từ trứng.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Hộp quà, kính lúp, que chỉ, giá tranh
- Quả trứng gà sống, trứng gà chín, cốc nhựa, nước, muối, thìa, đũa, chảo, bếp ga mini,...

2. Đồ dùng của trẻ

- Kính lúp, khay, đường, nước, muối, thìa, khăn lau tay, trứng gà,...

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>HD1. xác định vấn đề (2-3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ cùng cô khám phá món quà - Món quà cô tặng có gì đây? - Cô gà mái còn có gì đây? - Các con ơi quả trứng từ đâu mà có nhỉ? - Chính xác rồi đây, quả trứng được cô gà mái đã đẻ ra. Sau đây xin mời chúng mình cùng khám phá quả trứng nhé. - Để biết gà mái đẻ quả trứng như thế nào xin mời các con cùng quan sát lên màn hình nhé? - Quan sát video gà đẻ trứng và thăm dò sự hiểu biết của trẻ về quả trứng bằng các câu hỏi: + Con gà con nở ra từ đâu các con? + Quả trứng có ăn được không nhỉ? - Quả trứng có rất nhiều điều kì diệu và giờ học hôm nay chúng mình khám phá về quả trứng gà nhé. <p>HD2: Tưởng tượng và thiết kế</p> <p>* Khám phá về quả trứng gà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau đây Cô sẽ chia lớp làm 3 nhóm (1, 2, 3) ở mỗi nhóm đã được chuẩn bị các loại đồ dùng khác nhau (quả trứng sống, trứng chín, rổ, bát, thìa, lótô... xin mời các bạn hãy về nhóm và cùng nhau 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hứng thú - 4+5T có ổ gà mái - 4T Trẻ trả lời - 4+5T Cô gà mái đẻ quả trứng - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát - 5T Nở ra từ quả trứng - 4T Có ạ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe

khám phá quả trứng về hình dạng, các phần bên trong, trứng sống, trứng chín, thí nghiệm trứng chìm trứng nổi... sau đó ghi lại kết quả khám phá vào bảng khảo sát bằng cách dán hình ảnh quả trứng với những hình ảnh đúng ở phía bên phải (Trẻ thảo luận ghi chép kết quả)

- Đi các nhóm và gợi ý trẻ khám phá về quả trứng thông qua bảng câu hỏi:

+ Quả trứng có dạng hình gì?

+ Bên trong quả trứng sống có đặc điểm gì?

+ Khi quả trứng chín có đặc điểm như thế nào?

- Thí nghiệm “Trứng chìm, trứng nổi”

+ Để thực hiện được thí nghiệm này cô đã chuẩn bị đó là: Cốc nhựa, nước sạch, thìa, muối trắng và quả trứng.

- Trẻ thực hiện làm thí nghiệm rất thú vị nữa về quả trứng, đó là sẽ thả quả trứng vào cốc nước lọc và cốc nước muối sau đó quan sát xem quả trứng trong 2 cốc nước như thế nào

- Các em phải chú ý quan sát quả trứng khi thả trứng vào cốc nước lọc và cốc nước muối sau đó ghi lại kết quả. Trên bảng khảo sát của các bạn có 2 dòng cuối cùng biểu thị kết quả của thí nghiệm nên các em chọn hình ảnh và dán vào cho đúng.

- Trẻ tự khám phá. Trẻ lấy dụng cụ và về nhóm thực hiện thí nghiệm.

- Cô gợi ý trẻ thực hiện qua hệ thống các câu hỏi:

+ 4+5T Khi thả quả trứng vào cốc nước lọc thì quả trứng sẽ như thế nào?

+ 4+5T Khi thả quả trứng vào trong cốc nước muối thì quả trứng sẽ như thế nào?

- Quan sát và ghi nhận kết quả thí nghiệm

HD3. Giải thích (6- 7 phút)

- Vừa rồi chúng mà đã khám phá xong quả trứng gà chưa nào? Cô xin mời các nhóm hãy mang bảng kết quả khám phá lên đây nào.

- Các con đã khám phá được điều gì từ quả trứng. (Xin mời đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả khảo sát của nhóm mình).

- Trẻ về nhóm thực hiện

- 4T Hình tròn

- 4+5T Lòng đỏ, lòng trắng, dạng lỏng

- 5T Quả trứng đặc

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ thực hiện

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ thực hiện

- 4+5T Trả lời

- 4+5T trả lời

- Trẻ thực hiện

- Trẻ mang kết quả trình bày lên

- Trẻ trình bày kết quả

- Dự kiến kết quả nhóm 1:

- Trẻ trình bày kết quả
- Cô mời nhóm 1 lên trình bày kết quả
- Vừa rồi là kết quả trình bày nhóm 1 có bạn nào bổ sung ý kiến cho nhóm 1 không nào?
- 5T Vì sao khi trứng chín lại đông đặc lại?
- Cô khái quát lại

- Sau đây Cô xin mời nhóm 2 lên trình bày sự kiến kết quả khám phá quả trứng của nhóm mình nào

- Bạn nào có ý kiến bổ sung cho nhóm 2 nào?
- 4+5T Vì sao quả trứng lại có màu nâu nhạt khác với quả trứng của nhóm 1?

- Tiếp theo Cô mời nhóm 3 nào

- Các con ơi đây là quả trứng, quả trứng có dạng hình tròn, vỏ quả trứng màu trắng hoặc màu nâu tùy vào giống gà khác nhau sẽ đẻ ra quả trứng có màu khác nhau, vỏ quả trứng cứng nhưng dễ vỡ, bên trong quả trứng có lòng đỏ và lòng trắng. Quả trứng sống thì có dạng lỏng có mùi hơi tanh. Khi trứng luộc chín ở nhiệt độ cao thì lòng đỏ và lòng trắng đặc lại, trứng chín có mùi thơm ngon.
- Theo các con quả trứng dùng để làm gì?
- Để biết được quả trứng dùng để làm gì cô sẽ nhờ sự trợ giúp của Bác google nhé. Chúng mình hãy cùng quan sát lên đây nào. (Trình chiếu Slide)
- 4+5T các con đã biết quả trứng dùng để làm gì chưa nào?
- Vừa rồi chúng mình đã được quan sát các món ăn được chế biến từ quả trứng rất bổ dưỡng cho cơ thể giúp bổ sung canxi, cung cấp axit béo omega 3, giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch, giúp cho cơ thể chúng ta cao lớn, ngoài ra quả trứng còn dùng để làm đẹp da nữa đây.

Quả trứng có dạng hình tròn, vỏ quả trứng màu trắng dễ vỡ, bên trong quả trứng có lòng đỏ và lòng trắng. Quả trứng sống thì có dạng lỏng có mùi hơi tanh.

Nhóm 2 khám phá quả trứng có dạng hình tròn, vỏ quả trứng màu nâu nhạt cứng nhưng dễ vỡ

- 1-2 trẻ bổ sung ý kiến:
- 4+5T Vì do giống gà khác nhau nên sẽ đẻ ra quả trứng màu khác nhau
- Dự kiến kết quả nhóm 3: Quả trứng có dạng hình tròn, vỏ quả trứng màu trắng, vỏ nhẵn, cứng nhưng dễ vỡ...

-Trẻ lắng nghe

- 3+4+5T trẻ trả lời

- Trẻ quan sát
- Trẻ lắng nghe, quan sát
- 4+5T Quả trứng dùng chế biến các món ăn
- Trẻ lắng nghe

HD3: Thực hiện tạo sản phẩm(10- 13 phút)

- Cho trẻ quan sát một số đồ dùng (quả trứng, màu nước, cháo, thìa, đũa...)
- Với những đồ dùng này các nhóm hãy cùng thảo luận và lên ý tưởng xem chúng mình sẽ làm gì? (Thời gian 30 giây suy nghĩ và thảo luận)
- Hỏi ý tưởng của từng nhóm và mời các thành viên trong nhóm sẽ lên lấy đồ dùng về nhóm và thực hiện nào.
- Đi từng nhóm và hướng dẫn gợi ý trẻ thực hiện:
 - + Nhóm 1: Trứng luộc
(Cô giáo dạy trẻ thực hiện nhẹ nhàng cẩn thận bị bỏng)
 - + Nhóm 2: Rán trứng ốp la
(Cô chú ý cho trẻ đứng cách xa, và giáo dục trẻ thực hiện nhẹ nhàng cẩn thận bị bỏng)
 - + Nhóm 3: Trang trí quả trứng (chia 2 nhóm và mời trẻ về nhóm 1+2 cùng thưởng thức)
- Cô đến từng nhóm nhận xét sản phẩm, động viên trẻ.
- Trong quá trình trẻ thực hiện, cô quan sát, hỏi trẻ cách pha, quan sát giúp đỡ, động viên, khuyến khích trẻ.

HD4: Trưng bày, kiểm tra đánh giá sản phẩm (3-5 phút)

- Nhận xét và đánh giá chung thông qua hệ thống câu hỏi:
 - Hôm nay chúng mình cùng được khám phá về cái gì?
 - Qua các hoạt động khám phá về quả trứng ngày hôm nay các con thấy quả trứng có những điều gì thú vị.
 - Theo các con quả trứng sống có dễ vỡ không?
 - Quả trứng có những lợi ích gì?
 - Giáo dục trẻ ăn các món ăn chế biến từ quả trứng.
 - Buổi học của chúng mình hôm nay rất là vui và các con đã khám phá được rất nhiều điều thú vị bổ ích từ quả trứng rồi đây xin cảm ơn Cô gà mái hen gặp lại các con vào buổi học sau

- Trẻ quan sát và thảo luận

- Trẻ trả lời

- Trẻ thực hiện

- Trẻ thực hiện

- Trẻ thực hiện

- Trẻ lắng nghe

- 4+5T Khám phá quả trứng gà

- 4+5T Trẻ trả lời

- 4 Trẻ trả lời

- 4+5T để ăn

- Trẻ lắng nghe.

- Trẻ thực hiện và ra chơi

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
Một số con vật sống trong gia đình
TC: Thi xem đội nào nhanh
Chơi tự do

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm(Bộ phận, tiếng kêu...), thức ăn của một số con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt, con chó, con mèo,...). Trẻ biết được ích lợi của các con vật.

- Trẻ 4 tuổi : Trẻ biết được tên gọi, một số đặc điểm và thức ăn của một số con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt, con chó, con mèo,...). Trẻ biết được ích lợi của các con vật.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết, khả năng phán đoán.
- Phát triển tư duy, ngôn ngữ cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ yêu quý và biết cách chăm sóc con vật.

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Hình ảnh về các động vật sống trong gia đình, nhạc một số bài hát về động vật trong gia đình.

- Đồ dùng của cháu: Lô tô các con vật nuôi trong gia đình (Con gà, con vịt, con chó, con mèo, con trâu, con bò...).

- Hai ngôi nhà có hình các con vật

III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Hoạt động có chủ đích.</p> <p>- Trẻ nghe tiếng ' Cúc cù cu cu</p> <p style="padding-left: 40px;">Ta vác hái trên vai</p> <p style="padding-left: 40px;">Đi tìm cáo gian ác</p> <p style="padding-left: 40px;">Mau ra ngay ra ngay</p> <p>- Chúng mình vừa nghe thấy giọng của nhân vật nào?</p> <p>- Nhân vật gà trống có trong câu chuyện gì?</p> <p>- Chúng mình cùng vỗ tay chào đón nhân vật gà trống nào. (Cho trẻ quan sát tranh con gà trống)</p> <p>Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Con gà trống:</p> <p>+ Con có nhận xét gì về con gà trống?</p> <p>+ Con gà trống có những bộ phận nào?</p> <p>+ Con gà có mấy cái chân?</p> <p>+ Cô đo chúng mình biết con gà thích ăn gì nhỉ?</p> <p>+ Ai giỏi cho cô biết gà gáy như thế nào?</p> <p>- Chúng mình cùng bắt chước tiếng gà trống gáy nào.</p> <p>+ Ngoài con gà trống ra còn có con gà gì nữa?</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Gà trống ạ</p> <p>- Cáo thỏ và gà trống</p> <p>- Trẻ vỗ tay</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Đầu, mình, đuôi, chân,</p> <p>- Hai chân</p> <p>- Trẻ kể</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ kể</p>

<p>- Chúng mình cùng hướng lên màn hình xem video có gì nhé.</p> <p>- Cho trẻ xem video đàn gà (Có nhiều con gà đang ăn, đẻ trứng)</p> <p>- Chúng mình vừa xem video rồi, vậy trong video có con gà gì?</p> <p>- Đố các bạn phát hiện ra điều gì thú vị trong đoạn video?</p> <p>+ Vậy con gà mái cho ta thực phẩm gì?</p> <p>-> Gà là động vật đẻ trứng, gà trống thì không biết đẻ chỉ có gà mái mới đẻ trứng và từ trứng gà lại ấp và nở ra những chú gà con đấy.</p> <p>+ Các con có biết những con vật có 2 chân, đẻ trứng thuộc nhóm gì không?</p> <p>=> Cô chốt lại</p> <p>- Các con ơi bên trên đây là trang trại nuôi các con vật rất đáng yêu, ngộ nghĩnh đấy và cô có một yêu cầu nhỏ muốn thử tài lớp mình là hãy chọn cho cô con vật thuộc nhóm gia cầm.</p> <p>- Vậy bạn nào giỏi có thể lên chọn con vật thuộc nhóm gia cầm giúp cô nào.</p> <p>+ Bạn đã tìm được con gì?</p> <p>- Để biết rõ hơn về con vịt Cô mời chúng mình cùng nhìn lên màn hình.(123 mở)</p> <p>* Con vịt:</p> <p>- Bức tranh con gì đã mở ra đây các con? (Cho trẻ nói 'con vịt')</p> <p>+ Ai có nhận xét gì về hình dáng bên ngoài của con vịt nào?</p> <p>+ Mỏ vịt có đặc điểm gì?</p> <p>+ Vì sao vịt lại có thể bơi được ở dưới nước ?</p> <p>+ Thế vịt kêu như nào, ai biết ?</p> <p>+ Vịt ăn gì để lớn ?</p> <p>+ Vịt là động vật biết đẻ con đúng hay sai?</p> <p>+ Vịt cung cấp cho chúng ta nguồn thực phẩm gì?</p> <p>+ Chúng mình được ăn những món gì từ thịt vịt nào?</p> <p>=> Vịt là một loài động vật đẻ trứng, có 2 chân, chân có màng, lông không thấm nước, nên vịt có thể bơi được ở dưới nước đấy. Vịt còn có mỏ bẹt, có 2 cánh.)</p> <p>- So sánh con gà và con vịt</p>	<p>- Trẻ xem</p> <p>- Con gà trống, gà mái, gà con</p> <p>- Gà mái ấp trứng</p> <p>- Trứng ạ</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chú ý quan sát</p> <p>- Trẻ lên tìm</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ nói</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Mỏ dài, bẹt</p> <p>- Vì chân vịt có màng nên giúp vịt có thể bơi được ở dưới nước đấy</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Sai ạ</p> <p>- Trứng và thịt</p> <p>- Trẻ kể</p> <p>- Trẻ nghe</p>
---	--

<p>+ Chúng mình vừa làm quen với con vật nào? + Con vịt và con gà có điểm gì giống nhau?</p> <p>+ Điểm khác nhau giữa con gà và con vịt là gì?</p> <p>=> Gà và Vịt đều có điểm chung là có 2 chân, có cánh, biết đẻ trứng, thuộc nhóm gia cầm. - Khác nhau: Mỏ vịt bẹt, chân có màng, bơi được ở dưới nước. (Cho trẻ xem hình ảnh mỏ gà và vịt, chân gà và vịt)</p> <p>* Con chó <i>Gâu...gâu...gâu...(Cho trẻ nghe tiếng kêu)</i></p> <p>+ Đố cả lớp đó là tiếng con gì? + Trong lớp mình nhà bạn nuôi con chó? + Bạn nào nói về hiểu biết của mình về con chó? + Con chó có những bộ phận nào? + Con chó có mấy chân? + Chúng mình thường cho con chó ăn thức ăn gì? - Con chó thuộc nhóm gì? Vì sao con biết -> Những con vật nuôi trong gia đình có 4 chân, để con có tên gọi chung là Gia súc.</p> <p>* Mở rộng - Chúng mình vừa làm quen với con vật gì? - Chúng mình còn biết con vật nào nữa không? (Cho trẻ xem tranh: Trâu, bò, lợn...)</p> <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi vận động : Thi xem đội nào nhanh - Cô nêu cách chơi, luật chơi tổ chức cho trẻ chơi. - Cô cho trẻ chơi. - Cô theo dõi quan sát trẻ chơi cho trẻ.</p> <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích. - Cô cho trẻ chơi. - Cô theo dõi quan sát trẻ chơi cho trẻ.</p>	<p>- Trẻ ý kiến - Đều là gia cầm, có 2 chân, có cánh, biết đẻ trứng. - Mỏ gà nhọn vịt bẹt, chân có màng, bơi được ở dưới nước.</p> <p>- Trẻ nghe - Con chó - Trẻ nhận xét</p> <p>- Trẻ trả lời - Ý kiến trẻ 4,5t - Trẻ 5t trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ chơi.</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Đọc bài đồng dao, ca dao trong chủ đề

- Cô dạy trẻ đọc một số bài đồng dao, ca dao về con vật

2. Trò chơi: Mèo đuổi chuột

- Cô cho trẻ nhắc lại cách chơi và luật chơi

- tổ chức cho trẻ chơi

3. Vệ sinh - Nêu gương - Trả trẻ.

Thứ năm, ngày 18 tháng 12 năm 2025

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Đề tài: Làm quen chuỗi câu: Con chó có 4 chân. Con chó màu vàng. Con chó là con gia súc

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5t: Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba câu một cách rõ ràng mạch lạc: Con chó có 4 chân. Con chó màu vàng. Con chó là con gia súc

- Trẻ 4t : Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba câu Con chó có 4 chân. Con chó màu vàng. Con chó là con gia súc.

2.Kĩ năng:

- Trẻ 4t, 5t : phát âm chuẩn, nói đúng, rõ ràng mạch lạc, phát triển ngôn ngữ tiếng việt, vốn từ cho trẻ.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ, chăm sóc con vật nuôi.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ: Con chó

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài - Cô đọc câu đố về con chó + Cô dẫn dắt vào bài. 2. Hoạt động 2: Phát triển bài <i>* Làm quen với chuỗi câu :</i> Con chó có 4 chân. Con chó màu vàng. Con chó là con gia súc. - Cô đưa tranh con chó cho trẻ quan sát. - Con chó có mấy chân? - Cô phát âm câu : Con chó có 4 chân. 3 lần - Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ) - Cô đưa tranh con chó cho trẻ quan sát. - Con chó màu vàng? - Cô phát âm câu : Con chó màu vàng. 3 lần - Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ) -Con chó thuộc nhóm gia cầm hay gia súc? - Cô phát âm câu: Con chó là con gia súc 3l - Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ) <i>* Chúng mình vừa làm quen với câu gì?</i> - Cô giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ động vật 3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố: Ai đoán giỏi. - Cô phổ biến luật chơi, cách chơi.	Trẻ đoán. - Trẻ 4t trả lời - Cả lớp phát âm 3-4 lần - Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn Trẻ 5t trả lời Trẻ lắng nghe. - Cả lớp phát âm 3-4 lần - Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn - Trẻ 4t trả lời - Cả lớp phát âm 3-4 lần - Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn - Trẻ nhắc lại. - Trẻ chú ý lắng nghe. -Trẻ chú ý lắng nghe.

+ Cô giới tranh có chữ câu đã học . Trẻ nói từ, câu. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. * <i>Kết thúc</i> : Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.	- Trẻ chơi hứng thú. - Trẻ ra chơi nhẹ nhàng
--	---

HOẠT ĐỘNG HỌC: Văn học

Đề tài : Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm Mèo đi câu cá

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ và đọc diễn cảm bài thơ Mèo đi câu cá.
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ đọc thuộc bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Phát triển cho trẻ có kỹ năng nghe, hiểu.
- Phát triển ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ chăm ngoan học giỏi

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ minh họa bài thơ.

III. Các hoạt động :

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Trò chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụ cho trẻ hát “Vì sao con mèo rửa mặt ” - Các con vừa hát bài hát gì? - Trong bài hát nói đến con vật gì?(4,5t) <p>2. Hoạt động 2: phát triển bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu bài thơ “ Mèo đi câu cá” Của tác giả Thái Hoàng Linh. - Bây giờ chúng mình cùng lắng nghe cô đọc bài thơ này nhé. * <i>Cô đọc mẫu.</i> - Cô đọc lần 1: Đọc diễn cảm. - Cô đọc lần 2: Kết hợp video minh họa. Giảng nội dung Bài thơ “Mèo đi câu cá” của tác giả “Thái Hoàng Linh”. Nói về hai anh em nhà mèo trắng cùng câu cá nhưng hai anh em nhà mèo đều lười biếng và ỷ lại vào nhau, không chịu câu cá. Cuối cùng hai anh em mèo trắng không câu được con cá nào, khi trời tối không có gì ăn nên đều khóc meo meo đấy các con ạ. - Cô đọc lần 3: Đọc trích dẫn, giải nghĩa từ khó. Hiu hiu: Gió thổi rất nhẹ, man mác. Hớn hở: Tươi tỉnh, Vẻ vui mừng - 4 câu đầu: Giới thiệu 2 anh em mèo đi câu và nơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát trò chuyện cùng cô - Cả lớp trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe. - Cả lớp quan sát và lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe.

<p>câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - 6 câu tiếp: quang cảnh, tính ỷ lại của mèo anh - 8 câu tiếp: phần khởi muốn vui chơi - 8 câu cuối: sự hối hả của 2 anh em mèo và sự thất vọng vì không có cỏ ăn. - Cô cho trẻ đọc từ khó: Cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân (Cô chú ý sửa sai cho trẻ) * <i>Đàm thoại nội dung bài thơ.</i> - Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì? (4t) - Bài thơ nói về ai? (3t) - Hai anh em mèo trắng đi đâu? (4,5t) - Hai anh em mèo trắng có câu đợc cá không? (3t) - Vì sao? (5t) - Các con có học theo hai anh em nhà mèo không? (4,5t) - Vậy các con sẽ làm gì? (4,5t) * <i>Giáo dục:</i> Trẻ không lười biếng, chăm chỉ làm việc * <i>Dạy trẻ đọc thơ diễn cảm</i> - Các con có muốn đọc thuộc bài thơ này cùng với cô không? - Bài thơ này chúng mình đọc nhẹ nhàng, vui tươi với nhịp điệu 2/2 - Cô cho trẻ đọc cả lớp cùng cô 2 - 3 lần. - Cô cho từng tổ đọc 2 - 3 lần, nhóm đọc 1 - 2 lần, cá nhân đọc 2 - 3 lần. - Cô sửa sai cho trẻ đọc còn ngọng và còn sai. - Chú ý cho trẻ đọc diễn cảm <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc: Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe. - Cả lớp đọc - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Cả lớp trả lời. - Cả lớp đọc 3 lần - 3 tổ đọc - Cá nhân 4t,5t đọc - Trẻ ra chơi nhẹ nhàng.
---	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
HĐCCĐ: Xếp con gà bằng hạt gạo
TCVĐ: Về đúng chuồng.
Chơi tự do.

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Biết dùng hạt xếp thành hình con gà trên sân theo cô giáo và theo ý tưởng của trẻ. Trẻ biết tên trò chơi, biết cách chơi, luật chơi và chơi tốt trò chơi vận động. Trẻ chơi tốt trò chơi tự do.

- Trẻ 4 tuổi: Dùng hạt xếp được con gà theo sự hướng dẫn của cô. Biết tên trò chơi và chơi được trò chơi vận động cùng các bạn. Chơi được trò chơi tự do theo hướng dẫn của cô.

2. Kỹ năng.

- Phát triển trí tưởng tượng cho trẻ. Phát triển vận động, rèn luyện kỹ năng ghi nhớ.

3. Thái độ.

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc con gà.

II. Chuẩn bị.

- Hạt, hạt các loại, vòng, bóng.

III. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>Hoạt động 1: HĐCCĐ: Xếp con gà trên sân. Cho trẻ hát bài "Đàn gà con". + Bài hát nhắc đến con gì? + Con gà có những bộ phận nào? Cô dùng sỏi, xếp con gà. + Cô xếp con gì? + Con gà có những bộ phận nào? + Chúng mình cùng bắt chước tiếng kêu của chú gà con và nhặt sỏi rồi xếp chú gà con trên sân nhé? Cô cho trẻ thực hiện, cô bao quát. Cô nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: TCVD: Về đúng chuồng + Cách chơi: Cách chơi: cô vẽ các vòng tròn quy định làm nơi ở của các con vật như: chuồng gà, vịt, lợn... Cô phát cho mỗi trẻ 1 lô tô có hình ảnh các con vật. Trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh: Về đúng chuồng các trẻ phải chạy nhanh về chuồng của mình theo quy định của cô + Luật chơi: Nếu ai về sai phải nhảy lò cò. Cô cho trẻ chơi, cô bao quát. Cô nhận xét</p> <p>Hoạt động 3: Chơi tự do. Cô cho trẻ chơi tự do với đồ chơi ngoài trời , với vòng, bóng. Cô bao quát, nhận xét trẻ.</p>	<p>- Trẻ hát. - Trẻ 4 tuổi trả lời. - Trẻ 4,5 tuổi trả lời. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ 4,5 tuổi trả lời. - Trẻ thực hiện, - Trẻ nghe cô nhận xét. - Trẻ nghe cách chơi, luật chơi. - Trẻ chơi. - Trẻ nghe cô nhận xét. - Trẻ chơi theo ý thích. - Trẻ nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. KTM: Kỹ năng xã hội:

Đề tài: “Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ con vật nuôi”

- Mục tiêu:
 - + Trẻ biết yêu quý vật nuôi như chăm sóc, bảo vệ con vật
 - + Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ vật nuôi
 - Tiến hành
 - + Cô cho trẻ hát bài “Chú mèo con”
 - + Bài hát nói về con gì?
 - + Con mèo sống ở đâu?
 - + Cô dẫn dắt vào bài?
 - + Cô cho trẻ xem tranh các bạn đang chăm sóc các con vật nuôi: cho ăn, tắm rửa, vệ sinh chuồng trại, ôm cho uống thuốc, mùa hè cho nằm chỗ thoáng mát, mùa đông nằm chỗ kín gió, chó mèo cho nằm ấm, gà vịt kín gió (chó, mèo, gà, vịt..)
 - + Có nhận xét gì về các hình ảnh trên
 - + Vậy yêu quý các con vật nuôi chúng mình phải làm gì? (cho chúng ăn, chó , mèo có thể tắm rửa, ôm cho uống thuốc)
 - + Cho học sinh xem hình ảnh đánh, ngược đãi chó, mèo
 - + Hình ảnh chăm sóc yêu quý, bảo vệ các con vật
 - + Có nhận xét gì về các hình ảnh trên
 - + Cô khái quát: Các con vật sống gần gũi với chúng ta, phải yêu quý cho ăn, tắm rửa, không đánh đập và ngược đãi, bảo vệ chúng
 - + Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc, bảo vệ vật nuôi
- ### 2. Trò chơi: Bắt trước tiếng kêu con vật
- Cô nêu cách chơi, luật chơi
 - Cô tổ chức cho trẻ chơi
 - Cô bao quát động viên trẻ chơi
- ### 3. Vệ sinh - Nêu gương - Trả trẻ.

Thứ sáu, ngày 19 tháng 12 năm 2025

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Đề tài: Làm quen chuỗi câu: Đây là con thỏ. Con thỏ có bộ lông đẹp, con thỏ có đuôi ngắn

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5t: Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba câu một cách rõ ràng mạch lạc: Đây là con thỏ. Con thỏ có bộ lông đẹp, con thỏ có đuôi ngắn

- Trẻ 4t : Trẻ nói đúng, đủ chuỗi ba câu Đây là con thỏ. Con thỏ có bộ lông đẹp, con thỏ có đuôi ngắn

2. Kỹ năng:

- Trẻ 4t, 5t : phát âm chuẩn, nói đúng, rõ ràng mạch lạc, phát triển ngôn ngữ tiếng việt, vốn từ cho trẻ.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ, chăm sóc con vật nuôi.

II. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ: Con thỏ

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài Chú thỏ con + Cô dẫn dắt vào bài. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Làm quen với chuỗi câu :</i> Đây là con thỏ. Con thỏ có bộ lông đẹp, con thỏ có đuôi ngắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa tranh con thỏ cho trẻ quan sát. - Cô phát âm câu : Đây là con thỏ 3 lần - Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ) - Con thỏ có bộ lông như thế nào? - Cô phát âm câu: Con thỏ có bộ lông đẹp 3l - Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ) - Con thỏ có cái đuôi ngắn hay dài? - Cô phát âm câu: Con thỏ có cái đuôi ngắn3l - Cả lớp phát âm, nhóm , cá nhân phát âm(cô chú ý sửa sai cho trẻ) <i>* Chúng mình vừa làm quen với câu gì?</i> - Cô giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ động vật <p>3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố: Chuyển bóng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. <i>*Kết thúc:</i> Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng. 	<p>Trẻ hát hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát - Trẻ lắng nghe - Cả lớp phát âm 3-4 lần - Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn <p>Trẻ 3t trả lời Trẻ lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp phát âm 3-4 lần - Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn - Trẻ 4t trả lời <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp phát âm 3-4 lần - Trẻ phát âm: tổ, nhóm, cn - Trẻ nhắc lại. -Trẻ chú ý lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> -Trẻ chú ý lắng nghe. - Trẻ chơi hứng thú. - Trẻ ra chơi nhẹ nhàng

HOẠT ĐỘNG HỌC : Tạo hình

Đề tài : Làm con vật nuôi trong gia đình từ các nguyên vật liệu

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: biết sử dụng nguyên vật liệu có sẵn như lá, quả cà, tăm, tăm bông, dây len, lá chuối, kềm nhung, giấy xốp để tạo thành những con vật khác nhau (Con trâu, con lợn ,con thỏ ,con mèo).(MT155)

- Trẻ 4 tuổi: biết sử dụng nguyên vật liệu có sẵn như lá, quả cà, tăm, tăm bông, dây len, lá chuối, kềm nhung, giấy xốp để tạo thành những con vật khác nhau (Con trâu, con lợn ,con thỏ ,con mèo) theo khả năng.

2. Kỹ năng:

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng, chắp, ghép, đính cài, vẽ, cắt dán để tạo thành các con vật (con trâu, con lợn, con thỏ, con mèo). Rèn phát triển ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc cho trẻ. Phát triển khả năng sáng tạo của trẻ.

- Trẻ 4 tuổi: Rèn kĩ năng, chấp, ghép, dính cài, vẽ, cắt dán để tạo thành các con vật (con trâu, con lợn, con thỏ, con mèo). Rèn phát triển ngôn ngữ rõ ràng, mạch lạc cho trẻ.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.
- Trẻ biết yêu quý giữ gìn sản phẩm của mình đã tạo ra.
- Không ăn quả cà khi chưa được nấu chín, không dùng tăm treu đùa nhau.

II. Chuẩn bị:

- Đồ dùng của cô: Mẫu các con vật (Con trâu, con mèo, con lợn, con thỏ), ô cửa bí mật...

- Đồ dùng của trẻ: Lá mít , dây len, quả cà ,tăm , tăm bông, giấy xốp, lá chuối, kềm nhung, băng, kéo...

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ vừa đi vừa hát bài “ Vì sao con mèo rửa mặt” sau đó cô đưa giỏ quà ra(Trong giỏ quà có các nguyên vật liệu) cô sẽ đàm thoại cùng trẻ + Trong giỏ quà của cô có gì? + Với những nguyên vật liệu này thì các con sẽ làm con vật nào? + Con trâu con làm từ gì? <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài:</p> <p><i>* Quan sát đàm thoại</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Để biết được các đồ dùng này làm được các con vật gì thì các con cùng quan sát lên đây nào <p><i>* Con mèo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đó các bạn đây là con gì ? => Đúng rồi đây là con mèo đồ chơi mà các bạn nhỏ ở nhà hàng ngày vẫn làm để chơi đấy. - Cô mời trẻ lên nhận xét ? - Con mèo được làm bằng gì ? - Con có biết con mèo được làm như thế nào không ? + Cô chốt lại: Để tạo ra một con mèo cô lấy 2 dải lá chuối, cô gấp 2 đầu chồng lên nhau, sau đó cô gấp chéo 2 dải lá chuối lần lượt chồng lên nhau, cứ như thế cho đến gần hết dải lá chuối thì để lại 1 đoạn sau đó dùng băng dính dán lại để tạo thành đuôi con mèo, tiếp theo dùng giấy màu, bút để vẽ khuôn mặt của con mèo, sau đó dùng băng dính hai mặt dán khuôn 	<p>Trẻ hát</p> <p>Trẻ 4 tuổi trả lời</p> <p>Trẻ kể tên</p> <p>Trẻ quan sát đàm thoại</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ 4 tuổi trả lời</p> <p>Trẻ 5 tuổi trả lời</p> <p>Trẻ nghe</p>

mặt và mình của con mèo lại với nhau

*** Con trâu:**

- Cho trẻ chơi trời tối, trời sáng
- + Các con cùng quan sát xem đây là con gì?
- + Ai có nhận xét con trâu được làm từ gì ?
- + Làm con trâu như thế nào?
- + Cô cho trẻ nhắc lại cách làm : Để có một con trâu đẹp mắt chúng ta chọn một chiếc lá mít có cuống cô dùng kéo cắt chéo phần đầu của lá mít, sau đó cuộn tròn chiếc lá lại rồi dùng dây buộc vào phần giữa của chiếc lá. Tiếp theo dùng dây len buộc vào cuống của lá mít luồn dây qua phần bụng, để cho con trâu cử động được thì phải kéo dây len, vậy là cô đã làm được một con trâu rồi.

*** Con thỏ:**

- Cô đó: Con gì đuôi ngắn tai dài
Mắt hồng lông mượt
Có tài chạy nhanh
Là con gì? (Con thỏ)

- Cô đưa mẫu con thỏ ra
- Đây là con gì đây?
- Con thỏ được làm từ gì?
- Bạn nào lên nhận xét nào?
- Con thỏ được làm như thế nào?

+Trẻ khác nhắc lại: Để tạo ra một bạn thỏ lấy hai quả cà, 1 quả làm đầu và 1 quả làm thân ghép với nhau bằng tăm, gắn thêm cho bạn thỏ đôi tai ngộ nghĩnh bằng kẽm nhung, cô vẽ thêm mắt, mồm, râu vậy là chúng mình đã có 1 bạn thỏ xinh xắn rồi đúng không.

*** Con lợn:**

- Cô cho trẻ nghe tiếng kêu của con lợn sau đó cô đưa mẫu con lợn ra

- + Để làm được con lợn thì cần những nguyên vật liệu gì?
- + Con có biết con lợn làm như thế nào không?
- + Các con cùng đếm xem con lợn có mấy chân?

+ Cô chính xác lại: Để tạo được một con lợn thật đẹp cô đã dùng 2 quả cà, 1 quả làm đầu và 1 quả làm thân ghép với nhau bằng tăm, cô dùng tăm bông làm chân, tai và đuôi bằng giấy xốp, cô còn trang trí mắt, mồm cho con lợn thêm ngộ nghĩnh nữa đấy.

Trẻ chơi trò chơi
Trẻ 4 tuổi trả lời
Trẻ 4,5 tuổi trả lời

Trẻ nghe

Trẻ trả lời

Trẻ 4,5 tuổi trả lời

Trẻ 5 tuổi trả lời
Trẻ nghe

Trẻ trả lời

Trẻ 4 tuổi trả lời

Trẻ 5 tuổi trả lời

Trẻ nghe

- Chúng mình vừa được làm quen với những con vật gì? - Chúng mình có muốn tạo ra một số vật nuôi trong gia đình đáng yêu này từ nguyên vật liệu có sẵn không?

*** Trẻ nêu ý tưởng:**

+ Mời 1 - 2 trẻ ý tưởng con định làm con vật gì?

+ Con sẽ sử dụng loại lá, quả nào để làm?

+ Con sẽ làm như thế nào?

- Giáo dục trẻ: Các con phải biết yêu quý giữ gìn sản phẩm của mình đã tạo ra. Không ăn quả cà khi chưa được nấu chín, không dùng tăm treu đùa nhau

***Trẻ thực hiện: (Ngồi theo 3 nhóm)**

- Hôm nay cô đã chuẩn bị rất nhiều các loại lá quả khác nhau như lá mít, quả cà, lá chuối... và những dụng cụ cần thiết như tăm, dây len, kềm nhung ... để cho chúng mình tạo ra một số con vật.

- Sau đây xin mời các bạn nhỏ của chúng ta về về ngồi thành 3 nhóm để thực hiện nào.

- Trẻ thực hiện: Trong quá trình trẻ thực hiện cô giáo quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ trẻ khi trẻ gặp khó khăn. Gợi ý tưởng cho trẻ nếu trẻ chưa nghĩ ra.

*** Trưng bày và nhận xét sản phẩm:**

- Thời gian dành cho các bạn nhỏ đã sắp hết rồi chúng mình hãy nhanh tay hoàn thiện sản phẩm để trưng bày nào.

- Ai sẽ mạnh dạn giới thiệu trước. (Con đã làm con gì, con đã tạo ra con vật đó bằng nguyên vật liệu gì? con đã làm như thế nào?

- Con thích sản phẩm của bạn nào vì sao?

- Cô giáo nhận xét sản phẩm đẹp, nhận xét sản phẩm chưa hoàn thành và nhận xét chung cả lớp.

- Hôm nay lớp mình đã tạo ra được cho mình một con vật yêu thích thật đẹp từ các loại lá, quả vì vậy cô mong là chúng mình cần phải biết yêu quý những sản phẩm mà chúng mình đã tạo ra.

3. Hoạt động 3: kết thúc

- Cho trẻ mang sản phẩm của mình về góc tạo hình cho các bác, các cô đi tham quan .

Trẻ trả lời

Trẻ 4,5 tuổi trả lời

Trẻ 5 tuổi trả lời

Trẻ nghe

Trẻ thực hiện

Trẻ nhận xét

Trẻ trả lời

Trẻ nghe

Trẻ cất

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

- Nghe, giải câu đố về con vật trong gia đình

- TCVD: Hãy chọn đúng

- Chơi tự do

I. Mục đích yêu cầu

1. **Kiến thức:** 4-5 tuổi: Trẻ đoán được các con vật qua các câu đố. Biết chơi trò chơi đúng luật.

2. **Kỹ năng:** - Phát triển tư duy cho trẻ

- Rèn kỹ năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, cho trẻ

- Phát triển thính giác và phát triển ngôn ngữ làm giàu vốn từ

3. **Thái độ:** Giáo dục trẻ biết chăm sóc, yêu quý vật nuôi trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

- Khoảng sân rộng

III. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. HD1: HDCCĐ: Giải các câu đố về các con vật trong gia đình</p> <p>- Cô và trẻ hát bài “ Gà trống, mèo con và cún con”</p> <p>- Các con vừa hát bài nói về con gì?</p> <p>- Các con vật đó sống ở đâu?</p> <p>- Trong gia đình nhà các con còn những con vật gì nữa?</p> <p>- Các con ạ. Trong gia đình nhà chúng mình nuôi rất nhiều các con vật. Bây giờ cô cháu mình cùng chơi giải đố về các con vật, xem bạn nào giỏi nhé.</p> <p>Cô nói “ Lắng nghe, lắng nghe”</p> <p>+ Cô đọc câu đố về con gà.</p> <p style="padding-left: 40px;">“ Con gì mào đỏ Gáy o ó o Sáng sớm tinh mơ Gọi người thức dậy”</p> <p style="padding-left: 40px;">Đó là con gì? (Con gà trống ạ)</p> <p>+ Chúng mình lắng nghe cô còn có câu đố gì nữa nào.</p> <p style="padding-left: 40px;">“ Con gì lông mượt Đôi sừng cong cong Lúc ra cánh đồng Cày bừa rất giỏi”</p> <p style="padding-left: 40px;">- Đó là con gì? (Con trâu)</p> <p>+ Các con lắng nghe tiếp nhé</p> <p style="padding-left: 40px;">“ Con gì ăn no Bụng to mắt híp</p>	<p>- Cả lớp hát</p> <p>- Trẻ ý kiến</p> <p>- Trẻ ý kiến</p> <p>- Trẻ ý kiến</p> <p>- Chú ý nghe</p> <p>- Nghe gì - nghe gì</p> <p>- Trẻ đoán</p> <p>- Chú ý nghe</p> <p>- Trẻ đoán</p> <p>- Chú ý nghe</p>

<p>Môm kêu ụt ịt Nằm thở phì phò” - Đó là con gì? (Con lợn) + Đó các bạn biết đây là con gì? “ Con gì 2 mắt rong veo Thích nằm sưởi nắng thích trèo cây cau” - Đó là con gì? (Con mèo) - Đó chúng mình biết các con vật vừa đoán sống ở đâu ? - Cô kể và giáo dục trẻ : À đúng rồi đó là những con vật sống trong gia đình vì vậy các con phải biết chăm sóc, yêu quý và bảo vệ các con vật đó nhé 2. HĐ2: TCVD: Hãy chọn đúng - Cô giới thiệu trò chơi: - Cô hỏi lại trẻ cách chơi - Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi để trẻ rõ hơn - Cho trẻ chơi 3 – 4 lần tùy thuộc vào sự hứng thú của trẻ (Cô nhận xét tuyên dương trẻ kịp thời sau mỗi lần chơi) 3. HĐ3: Chơi tự do: Chơi với các đồ chơi mang trong lớp ra như gậy, vòng, sỏi.... - Cô giới thiệu chỗ chơi, khu vực chơi và các đồ chơi mang trong lớp như gậy, vòng, sỏi...rồi cho trẻ tự đồ chơi, chỗ chơi của mình - Cô cho trẻ về chỗ mà trẻ đã nhận và cô đi bao quát xử lý các tình huống xảy ra. * Kết thúc: Cô tập chung trẻ lại điểm danh và chuyển hoạt động khác.</p>	<p>- Trẻ đoán - Trẻ nghe - Trẻ đoán - Trẻ ý kiến - Chú ý nghe - Chú ý nghe - Trẻ nhắc lại - Chú ý nghe - Trẻ chơi - Chú ý nghe - Chú ý nghe - Trẻ chơi tự do</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: Cáo ơi! Ngủ à.

* **Mục đích**

- Phát triển cơ bắp, rèn phản xạ nhanh.

* **Chuẩn bị**

- 1 mũ cáo.

* **Cách chơi**

- Như chơi ở lớp bé, nhưng yêu cầu cao hơn, "con thỏ" nào bị bắt sẽ bị "cáo" nhốt vào "chuồng" của mình. Chỉ cần chạm tay vào người bạn coi như đã cứu được bạn. Trò chơi tiếp tục.

2. Văn nghệ cuối tuần

- * Mục đích, yêu cầu:
 - Trẻ thuộc và nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung các bài hát, biết biểu diễn bài hát, trẻ biết thể hiện cảm xúc và vận động theo lời bài hát
- * Biểu diễn văn nghệ.
 - “Xin chào mừng các con đến với chương trình văn nghệ “ Gia đình ca hát”. Trong chương trình ngày hôm nay chúng ta sẽ được lắng nghe những bài hát nói về gia đình. Đến với chương trình văn nghệ hôm nay cô xin trân trọng giới thiệu sự có mặt của các vị đại biểu và không thể thiếu sự có mặt của các nghệ sĩ lớp MG 4, 5t Sắc Phạ
 - Để cho chương trình được sôi động hơn cô mời cả lớp đứng dậy và cùng hát bài “ cả nhà thương nhau”
 - Vừa rồi các con đã được nghe cả lớp hát và bây giờ để cho bài hát được hay hơn nữa cô mời các bạn tổ 1 sẽ lên hát bài hát này.
 - Tiếp theo chương trình xin mời các bạn tổ 2 lên thể hiện bài hát này nào.
 - Sau đây xin mời nhóm 4 tuổi lên thể hiện tài năng của mình. “Đố bạn”
 - Và tiếp theo chương trình mời quý vị và các bạn cùng chào đón tiết mục múa của các bạn 4 tuổi với màn múa hát tặng cô giáo nào.
 - Và sau đây sẽ phần biểu diễn của tập thể lớp với bài hát : chú mèo con
 - Cho trẻ biểu diễn theo các hình thức khác nhau.

3. Vệ sinh - Nêu gương - Trả trẻ.

- Cô cho trẻ của từng tổ nhận xét những bạn ngoan, chưa ngoan trong tổ:
- Cô nhận xét các bạn ngoan, chưa ngoan. Cô khen ngợi các bạn ngoan, động viên các bạn chưa ngoan cố gắng.
- Cô phát "bé ngoan" cho trẻ.

Tổ chuyên môn

Người soạn

Vương Thị Cúc



Lý Thị Phụng